

Bản án số: 12/2019/HNGĐ - ST

Ngày 19 tháng 6 năm 2019

Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà Nguyễn Thị Tâm;

2) Ông Trần Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 236 /2018/ TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn NT, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Xóm TB, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Phan Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LV, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06, (quyển số 01/2014) ngày 08/01/2014. Việc kết hôn chị và anh L hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn, chị và anh L sống chung với gia đình bố mẹ đẻ anh L tại xóm TB, xã BT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian dài, khoảng gần 1 tháng sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần là do anh L không quan tâm đến vợ, đến cuộc sống gia đình, thường hay uống rượu say xỉn, hay đi đánh bạc, chỉ nhắc nhở thì anh chửi bới, đánh đập chị. Chung sống cùng nhau được khoảng hơn 01 tháng, không thể chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị sinh sống tại thôn NT, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 01 con chung là Phan Thanh V, sinh ngày 18/6/2014. Từ khi sinh con đến nay, chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung con chung đến khi trưởng thành. Chị tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh xác định: Về quá trình kết hôn như chị H khai là đúng. Trong thời gian sống chung, vợ chồng không thực sự hòa thuận hạnh phúc, chị H lười lao động, không biết chăm sóc chồng, gia đình chồng. Vì vậy, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã thậm chí xảy ra xô xát từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng., vợ chồng chung sống được khoảng hơn 01 tháng thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị H sinh sống. Từ đó đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, không còn quan tâm liên lạc gì với nhau. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung, anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Phan Thanh V, sinh ngày 18/6/2014. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý.

Anh L xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành mở phiên họp, phiên hòa giải nhưng anh L không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Sau đó chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phan Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh L. Về con chung, chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành không đúng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Văn L. Về con chung: Giao cho con chung Phan Thanh V, sinh ngày 18/6/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay vắng mặt anh L lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Văn L có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật được pháp luật công nhận.

- Về nội dung:

Xét yêu cầu của chị H xin được ly hôn anh Nguyễn Văn L thấy: Tại phiên tòa, vắng mặt anh L nhưng trong quá trình giải quyết, anh L xác định: Mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ sau khi cưới khoảng hơn 01 tháng đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn, anh đồng ý. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Văn L.

Chị H và anh L xác định vợ chồng có 01 con chung là Phan Thanh V, sinh ngày 18/6/2014. Khi ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, anh L đồng ý. Xét thấy, yêu cầu của chị H là hoàn toàn phù hợp, căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình, khi ly hôn giao con chung là Phan Thanh V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L do chị H không yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Văn L xác định không có. Vì vậy, không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Văn L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Phan Thanh V, sinh ngày 18/6/2014 cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

2.2. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L do chị H tự nguyện không yêu cầu. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 VNĐ theo biên lai thu số 0008791 ngày 25 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên sang tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh L; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ(02 bản);
- THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã LV;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiểm